



# HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI 2014

**Đại tá: TRẦN CÔNG AN**



Cả đời vì quê hương, đất nước



# Lời cảm ơn



*Lời đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ đã kêu gọi toàn thể công chức, viên chức trong Sở tham gia hưởng ứng Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2014” và tạo điều kiện để toàn thể công chức, viên chức được tham quan tìm hiểu các danh nhân, nhân vật lịch sử có nhiều đóng góp cho tỉnh Đồng Nai. Qua tìm hiểu, bản thân tâm đắc nhất là cuộc đời của đại tá Trần Công An - một anh hùng rất đổi bình dị.*

*Tôi xin cảm ơn BTC Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2014” đã tổ chức cuộc thi để cộng đồng cùng hưởng ứng tham quan, tìm hiểu các danh nhân, nhân vật lịch sử trên vùng đất Đồng Nai.*

***Chúc Hội thi thành công tốt đẹp!***

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2014

### \* Đề thi:

*Hãy trình bày cảm nhận và ý kiến về một danh nhân văn hóa hoặc một nhân vật lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất.*

### \* Tóm tắt lý lịch đại tá Trần Công An



*Đại tá Trần Công An*

Họ và tên: Trần Văn Kiệt                                          Bí danh: Hai Cà

Sinh ngày: 20/12/1920

Quê quán: xã Thạnh Hội, huyện Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay là tỉnh Bình Dương)

Ngày mất: 07/9/2008 (nhằm ngày 08/8/2008 âm lịch)

Tên Trần Công An là do những người bạn cùng chiến đấu với ông đặt cho Đại tá đặc công Quân đội Nhân dân Việt Nam, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

**PHẦN I:**

**NHỮNG CẢM NHẬN VỀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ  
CỦA ĐẠI TÁ TRẦN CÔNG AN**

**\* Tuổi thơ nhiều cơ cực**

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, thế hệ cha ông đã đổ bao xương máu để giữ gìn non sông Việt Nam để cho thế hệ sau có được cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc. Nhân dịp cơ quan phát động cuộc thi tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2014, tôi đã có dịp tìm hiểu sâu hơn về ông, một chiến sĩ cách mạng kiên cường nhưng rất đổi bình dị - Đại tá Trần Công An.

Đại tá Trần Công An (bí danh Hai Cà), tên thật là Trần Văn Kìa sinh ngày 20/12/1920 tại xã Thạnh Hội, huyện Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay là tỉnh Bình Dương). Ông sinh ra trong một cửa gia đình bần nông, nhưng được giáo dục tốt và chứng kiến cảnh giặc áp bức dân thường, trong đó có mẹ ông nên ông sớm nhận thức được lòng yêu nước, căm thù giặc.

Ông là người sống và chiến đấu trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; để lại những chiến công trong chiến đấu chống giặc Pháp giặc Mỹ. Ông là một người trưởng thành từ lò lửa chiến tranh, cứu nước, nắm giữ nhiều cương vị khác nhau và đều hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Với nhiều thành tích trong kháng chiến nên ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vào tháng 10 năm 1986. Nhắc đến ông, nhiều đồng chí, đồng đội, bạn bè thân hữu và những người thân không khỏi bùi ngùi. Bởi ông là một tấm gương sáng cả trong thời chiến lẫn thời bình.

Ngày 07/9/2008 (nhằm ngày 08/8/2008 âm lịch), người dân Đồng Nai đã hay tin dữ từ gia đình ông thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Sau một thời gian lâm bệnh, được gia đình và đội ngũ y bác sỹ tận tình cứu chữa và chăm sóc nhưng ông đã trút hơi thở cuối cùng vào năm ông tròn 88 tuổi. Sự ra đi

của ông là một mất mát cho tỉnh nhà, bởi đã mất đi một nhân chứng lịch sử, mất đi một người anh hùng, một người ông, một người cha mà thế hệ trẻ cần noi theo.

Nhắc đến tuổi thơ của ông là nhắc đến những chuỗi ngày cơ cực. Sinh ra trong gia đình nghèo khó, cha mất sớm vì bệnh nặng, hai mẹ con cùng đi làm thuê kiếm sống qua ngày. Thương mẹ, ông đã nói với bà nội thuê ruộng cho ông cày cấy để mong có của để dành. Nhờ chăm chỉ lao động nên vụ lúa nào cũng cho năng suất cao và chẳng bao lâu hai mẹ con có tiền xây được căn nhà.

Trong một lần chứng kiến cảnh mẹ ruột bị bọn Tây bắn gãy tay vì nghi bà chèo thuyền chở cán bộ cách mạng qua sông, ông nung nấu ý định trả thù giặc. Một ngày nọ, thấy một tên Tây đi tuần ngang qua nhà, ông lấy một sợi dây thừng to, chắc, cột quanh bụng rồi bí mật theo tên Tây đến bến đò vắng. Nhanh như chớp, ông tung sợi dây cột quanh mình ra trói chặt và tước súng của hắn rồi giải đến giao nộp cho quân cách mạng. Cũng từ ngày đó ông đăng ký tham gia Đội thanh niên tiên phong, khi đó ông mới 16 tuổi.



*Vợ ông Hai Cà*

Đi bộ đội được hai năm thì gia đình hỏi cưới vợ cho ông, một cô gái cùng làng kém ông 2 tuổi, hiền lành, đảm đang và đó cũng là người bạn đời đi chung với ông trong suốt thời gian chiến đấu cũng như hòa bình thống nhất đất nước. Bà tên là Cương Thị Núi. Bà và ông nên duyên vợ chồng và có với nhau 7 người con, tất cả đều xung phong gia nhập quân ngũ. Hiện nay 3 người đã mất trong đó có con út của ông là Liệt sĩ Trần Văn Mum.

Bà Trần Thị Đình, người con thứ tư kể lại: Sau khi lấy nhau, lần lượt các con ra đời nhưng cả hai đều không chăm sóc được vì thời cuộc chiến tranh và thế là bà nội lại trở thành người mẹ của 7 đứa cháu. Đã vậy, trong quá trình hoạt động

cách mạng, ông còn mang về một đứa thứ 8 mà ông nhận làm con nuôi để cho mẹ ông chăm sóc. Rồi 7 đứa con dần lớn và cả 7 đều mang trong mình dòng máu cách mạng nên tiếp tục theo nghiệp của ông, trở thành đồng đội cấp dưới của ông.

Khi nhắc về cha, bà Đình lại bồi ngùi nhớ lại, tôi và ba có rất nhiều kỉ niệm và kỉ niệm đẹp nhất là năm tôi 18 tuổi, tôi được gặp ba lần đầu, khi đó hai ba con hoàn toàn không biết là cha con. Và cũng khi đó, tôi là đứa con gái duy nhất được ông ưu ái cho nằm ngủ trên chiếc võng dù mà ông đã để giành cho con gái. Rồi kỉ niệm đẹp thứ 2 là năm 2008 khi hai ba con cùng được mời nhận huy hiệu 60 năm tuổi Đảng và 40 năm tuổi Đảng. Và chỉ khi lên hội trường thành ủy Biên Hòa thì hai ba con mới biết, điều này khiến hai ba con rất cảm động và để lại ấn tượng sâu sắc.



*Đại tá Trần Công An và con gái Trần Thị Đình nhận huy hiệu Đảng*

### **\* Cha con cùng chiến đấu**

Sinh ra trong gia đình có ba mẹ đều tham gia cách mạng nên các con của ông cũng hăng hái tham gia quân đội. Tuy nhiên, chiến tranh vô tình đã cướp đi một người con trai của ông.

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân Mậu Thân 1968, Biên Hòa được Bộ Chỉ huy Quân sự Miền xác định là một trọng điểm vô cùng quan trọng, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng BCH Quân sự Miền - Lê Đức Anh (sau này là Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam) chỉ rõ: Biên Hòa là nơi có căn cứ lớn của Mỹ

- nguy, nơi tập trung sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Đánh vào Biên Hòa nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phá hủy kho tàng, bom đạn, máy bay... gây thiệt hại nặng cho Mỹ-ngụy.

Lúc này, đại tá Trần Công An là Tỉnh đội trưởng U1 (Biên Hòa) được chỉ định làm Phó Tư lệnh Bộ Chỉ huy tiền phương mặt trận Biên Hòa.

Chiều 29 Tết (30/1/1968), Sư đoàn 5 từ chiến khu Đ vượt sông Đồng Nai, tập kết tại hóc Ông Tạ (xã Tân Định, Vĩnh Cửu) cùng Tiểu đoàn 1 đặc công U1, lực lượng biệt động Biên Hòa, bộ đội các huyện Trảng Bom, Vĩnh Cửu hội quân ăn Tết trước và xuất quân theo tinh thần Quang Trung - Nguyễn Huệ diệt quân Thanh ngày xưa.



Cuộc chiến đấu ác liệt diễn ra tại sân bay Biên Hòa, kho bom Long Bình, căn cứ Trảng Bom, ta với địch giằng co từng tấc đất.

Chiều 01/02/1968, Bộ Chỉ huy tiền phương họp kiểm điểm tình hình, quyết định giao nhiệm vụ cho Trần Công An và đồng chí Phó bí thư Đảng ủy mặt trận Phan Văn Trang (Năm Trang- nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai) huy động cấp bách chiến sĩ biệt động, đặc công U1 bí mật đưa 250 thương binh vượt tầm hỏa

lực của địch ngay tại thành phố Biên Hòa, vượt qua sông Đồng Nai chuyên giao cho trạm quân y an toàn.

Cũng trong ngày đó, ông nhận hung tin con trai Trần Văn Mum, 16 tuổi hy sinh vào đêm 27/1/1968 trước giờ G đúng 4 ngày. Anh Mum được anh trai mình là Trần Văn Khía- Tổ trưởng thông tin cử đưa chiến sĩ báo vụ đến Sở chỉ huy tiền phương đào hầm đặt thông tin điện đài.



Trên đường về, anh Mum lọt vào ổ phục kích lính Úc tại bàu Điên Điên và đã hy sinh. Hồi giữa năm 1967, anh con trai lớn Trần Văn Cao - Đại đội phó đặc công U1 chấp hành mệnh lệnh cha mình là Tỉnh đội trưởng Hai Cà vào sân bay Biên Hòa điều tra nghiên cứu sa bàn chuẩn bị cho trận đánh sau này, anh trúng mìn bị thương gãy một chân phải. Đồng đội vừa chiến đấu chống trả địch vừa cõng anh về căn cứ an toàn.

Trong khi thực hiện nhiệm vụ, ông liên tiếp nhận được những hung tin. Thương con và hết sức đau đớn, nhưng ông vẫn cố nén đau thương để lo cho cuộc chiến đấu chung của cả dân tộc.

**\* Người chiến sĩ cách mạng kiên cường**

Nói đến thành tích của ông là nói đến thành tích khai sinh ra cách đánh bí mật, chớp nhoáng tiêu diệt hệ thống tháp canh chiến lược De La Tour lần đầu tiên tại cầu Bà Kiên (Bình Dương) 19/3/1948 thành công vang dội. Cũng từ đó, kho tàng nghệ thuật quân sự Việt Nam được bổ sung một cách đánh mới: đặc công. Sau này được Bác Hồ ký sắc lệnh thành lập Binh chủng đặc công 19/3/1967 và lấy ngày 19/3/1948 là ngày truyền thống. Ngoài ra, ông cũng chính là người chỉ



huy trận đánh sân bay Biên Hòa, bắn cháy tổng kho Long Bình khiến Nhà Trắng và Lầu Năm Góc rúng động.



Tháng 11/1947 huyện đội Tân Uyên được thành lập. Thực hiện chủ trương: Triệt để dựa vào dân. Từ đó chính quyền, mặt trận, các đoàn thể cử cán bộ xuống các xã trong toàn huyện vừa tuyên truyền vận động, tổ chức huấn luyện dân quân, tự vệ, du kích. Làm tốt việc canh gác, điều tra tình hình phá hoại cầu cống cắt đứt giao thông, chiến đấu nhỏ lẻ đánh địch lòng sục, khủng bố cướp của, giết người, bảo vệ tính mạng cho nhân dân.

Thực hiện chủ trương ấy, sau khi ông đi học khóa quân chính ủy về, chi đội 10 điều ông xuống huyện đội Tân Uyên nhận công tác. Sức trẻ cộng với kiến thức quân sự vừa được trang bị ở lớp học, ông hăm hở dẫn đầu một tổ du kích xuống các xã: Tân Ba, Thạnh Hội, Phước Thành, An Thành, Thái Hóa... để thực hành nhiệm vụ trong thời gian 3 tháng. Việc tổ chức, huấn luyện dân quân, du kích xã căn bản hoàn thành, nâng cao thêm một bước kiến thức quân sự, khả năng chiến

đầu đánh giặc giữ làng. Khơi dậy được quần chúng nhân dân tham gia phá hoại cầu, đường, cắt đứt tinh lộ 16.

Xuất phát từ lòng căm thù địch, tinh thần yêu nước cộng với lòng nhiệt tình hăng say của tuổi trẻ và biết dựa vào quần chúng nhân dân nên tổ chức cơ sở mật thường xuyên nắm chắc đồn bót giặc. Gần đó có đồn Tân Ba (xã Tân Ba) địch thường lùng sục, ông tức thời tổ chức du kích huyện phối hợp với du kích xã, phục kích đánh liền 2 trận, diệt 6 tên, thu 6 khẩu súng.

Đặc biệt trước đó, ngày 24/12/1947, ông nhận được tin cơ sở cấp báo: có một tên lính Pháp và một người tù Việt Nam xuống cù lao Thạnh Hội bẻ hoa. Vì quá gấp, không còn kịp gọi thêm du kích cùng đi. Không bỏ lỡ cơ hội hiếm có, với tay không, ông đem theo 2 đoạn giấy mũi trâu, giả làm dân đi cày ruộng về, chạy tắt đón đầu tên giặc Pháp. Trong khi chúng giục người tù bẻ hoa cho nhanh trở ra, trên đường quay về đồn. Bất ngờ từ đằng sau ông xông vào ôm hai chân tên Pháp giật mạnh, làm chúng ngã sấp xuống như một cây chuối. Đoạn giấy mũi trâu ông thết vào cổ nó cột vào gốc cây cau, nhặt khẩu súng trường của tên giặc văng ra chìa vào ngực quát: Đứng dậy! Chống cự tao bắn chết!



*Hình ảnh Cù lao Rùa được chụp từ trên cao*

Ngôn ngữ bất đồng, tên Pháp không hiểu ông nói gì, nhưng nhìn cặp mắt rực lửa và đặc biệt mũi súng đang chia vào ngực hắn, hắn lồm cồm dậy, ông trói quặt cánh khi cả hai tay ra phía sau và bảo anh tù dẫn nó đi. Hay tin, du kích chạy tới hỗ trợ giải về giao nộp cho huyện đội. Bọn địch tại đồn Tân Ba biết chuyện chẳng lành truy kích đuổi theo hòng giải thoát, không ngờ tới bờ sông, bị trung đội 3 du kích chặn đánh, thêm 6 tên khác toi mạng, một tên khác bị thương.

Chiến công đầu của ông được huyện đội nêu gương học tập, nhân dân quanh vùng khen ngợi hành động: Tay không bắt sống lính Pháp, lấy cả súng của chúng, cổ vũ thêm tinh thần của quân và dân ta: "Dù Pháp to xác, hung hăng nhưng không có gì đáng sợ". Ông cùng đại đội hết sức phấn chấn, càng tự tin hơn vào khả năng chiến đấu của mình hoàn toàn có thể chiến đấu, tiêu diệt được dù đó là lính Pháp hay lính người Việt đánh thuê. Đồng thời hứa hẹn với đồng bào hăng say tập luyện, nâng cao trình độ để diệt nhiều hơn bọn địch hung tàn. Qua đợt hoạt động ngắn ấy, diệt được 6 tên địch, thu 7 súng mứt ăng-lê và đạn dược. Riêng bản thân ông bên cạnh trực tiếp chỉ huy chiến đấu tham gia tiêu diệt địch, ngoài ra còn độc lập bắt sống một tên Pháp và thu một khẩu súng.

Vào đầu năm 1948, địch càn quét sửa chữa cầu đường lộ 16, lập nhiều tháp canh dọc tuyến đến thị trấn Tân Uyên, phía Nam chiến khu Đ. Dựng tháp canh vùng phụ cận để thực hiện chiến thuật De La Tour "Siết chặt vết dầu loang", lấn chiếm dân, thu hẹp vùng căn cứ, khu mới giải phóng của ta.

Trước tình hình ấy huyện đội chỉ thị cho ông và du kích huyện, xã tìm cách đánh phá tháp canh của địch. Quán triệt chỉ thị, nhiều đêm ông vắt óc suy nghĩ: Chẳng lẽ quê hương xứ sở bình yên của mình bao đời nay, lại để cho kẻ thù đến tự tung tự tác, dựng đồn bót khắp nơi, diệt hại đồng bào vô cớ? Câu hỏi ấy cứ quay cuồng trong suy nghĩ của ông. Nhưng làm thế nào để triệt hạ chúng có trang bị vũ khí đầy đủ, tối tân gấp bội mình thì còn như một sự thách đố. Cuối cùng ông nhớ tới lời Cụ Hồ và Mặt trận Việt Minh căn dặn: "Phải dựa vào dân để làm kháng chiến", lời dặn này như ánh sáng rọi đường đêm tối. Từ đó, ông triệt để vận dụng

phương châm bất biến đó để xây dựng cơ sở mật trong nhân dân ngày càng nhiều, làm tai mắt cho kháng chiến.

Cầu Bà Kiên thuộc xã Phước Thành, cách đồn Tân Ba 1 cây số, bên đầu cầu địch xây một tháp canh xi măng cốt thép cao 3 tầng, mỗi tầng đều có lỗ châu mai, lính canh phòng cẩn mật ngày và đêm. Ban ngày cơ sở mật quan sát tình hình địch cung cấp. Ba đêm liền, ông trực tiếp chỉ huy tổ du kích vào sát tháp canh xem xét mọi quy luật canh gác của địch và địa hình, địa vật cụ thể. Sau đó về lập kế hoạch cụ thể, phân từng người đảm nhiệm mục tiêu, luyện tập thử, đồng thời làm công tác chuẩn bị. Cơ sở vật chất gồm có: 1 khẩu súng trường, 20 viên đạn, 10 lựu đạn, 11 cái thang của dân dài 5m. Lực lượng tham gia 4 người.

Theo kế hoạch, toàn tổ nghi trang tiến sát hàng rào, quan sát kỹ mục tiêu, chỉ rõ nhiệm vụ từng người và ông bí mật trực tiếp bắc thang vào tháp canh. Đồng chí Nguyễn, nhanh chóng trèo lên tầng trên cùng ném 3 trái lựu đạn; đồng chí Ai giáng 3 trái khác vào lỗ châu mai tầng giữa; còn ông có nhiệm vụ chỉ huy quan sát toàn trận địa, đồng thời bồi thêm 3 quả vào tầng dưới cùng. Lựu đạn nổ toàn bộ địch bảo vệ cầu và tháp canh hoàn toàn bị tiêu diệt ngay từ phút đầu bị tấn công. Hai người tầng trên Nguyễn và Ai lần lượt xuống theo bậc thang an toàn. Riêng ông khi trèo lên kiểm tra lại mục tiêu, dùng trái lựu đạn dự bị đánh tảo trừ, đề phòng còn tên nào sống sót. Chẳng may bị một mảnh văng trúng ngực trái, găng xuống khỏi đất thì ngất xỉu vì máu ra nhiều. Anh em dìu ra khỏi rào, băng bó vết thương ít phút sau ông tỉnh lại, tiếp tục chỉ huy thu dọn chiến trường gồm súng đạn và lui quân. Dọc đường gặp 8 anh em du kích xã An Thành hỗ trợ tải thương và mang vắc súng địch về rừng. Lúc này ông mới đau nhói vết thương, được y tế đại đội Bạch Đằng chăm sóc và đưa về huyện đội trong đêm.

Kết quả trận này, ông và đồng đội tiêu diệt 10 tên địch, xóa sổ bọn lính bảo vệ cầu hiện có, thu 8 súng trường Đức, 2 thùng lựu đạn và đạn nhọn, phá sập cầu Bà Kiên. Trận đánh diễn ra hồi 23 giờ ngày 19/3/1948.



*Tượng đài kỷ niệm chiến thắng cầu Bà Kiên (xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên)*

Huyện đội đánh giá rất cao hiệu quả của trận đánh. Đặc biệt từ đây “mở ra một hình thức tác chiến mới, dùng lực lượng nhỏ biết dựa vào dân, nắm chắc tình hình địch, mục tiêu, bố phòng với ý chí gan dạ dũng cảm mưu trí hoàn toàn có khả năng đánh phá đồn, bót nhỏ, tháp canh, cầu cống để làm thất bại hệ thống chiến thuật De La Tour của địch”. Qua đợt hoạt động, công tác và trực tiếp chiến đấu, cùng với tập thể, bản thân ông được Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ tuyên dương công trạng, Tỉnh đội Biên Hòa tặng bằng khen, Huyện đội tặng giấy khen.

Cuối năm 1948, chấp hành mệnh lệnh của huyện đội Tân Uyên, ông phụ trách một lực lượng gồm 30 tổ du kích của xã và huyện đi thực thi nhiệm vụ. Dùng loại vũ khí pê-ta (F.T) do công binh xưởng kháng chiến sản xuất. Thử nghiệm 30 quả đánh đồng loạt, kết quả chỉ xuyên một lỗ thủng đường kính chưa đầy một mét, địch còn sống sót chống cự lại ta phải rút lui. Tháp canh ngày hôm sau địch bị lại như thường. Sau thời gian nghiên cứu, ông mạnh dạn đề xuất với đồng chí

Bùi Cát Vũ (sau là thiếu tướng, phó tư lệnh Quân Khu 7), nguyên Giám đốc xưởng hồi bấy giờ: “Nên ép 2 trái pê-ta liên kết áp vào lỗ châu mai tháp canh. Có lẽ sức công phá sẽ mạnh hơn. Được đồng chí Cát Vũ chấp thuận và cổ vũ khích lệ. Ngày 3/3/1949, tại tháp canh cầu Bà Kiên, địch có thêm kinh nghiệm củng cố chắc chắn hơn, nhưng chỉ cần dùng 1 quả đặt đúng vị trí, chúng sụp đổ tan tành.

Kết quả trận này ta diệt 16 tên (lần thứ hai xóa sổ đơn vị bảo vệ cầu) thu toàn bộ vũ khí, đạn dược. Làm cho bọn chỉ huy và binh lính các đồn bót, tháp canh quanh vùng hay tin hết sức hoang mang, dao động. Có những anh em binh sĩ bị ép buộc cầm súng đánh thuê cho giặc được thức tỉnh, đã bỏ ngũ trở về với gia đình quay sang lực lượng kháng chiến.

Ông được chỉ định trình bày báo cáo trận đánh. Các đại biểu đánh giá rất cao và khẳng định: “Trận tiêu diệt quân lính canh giữ và đánh sập tháp canh cầu Bà Kiên bằng vũ khí tự tạo, làm hoàn chỉnh thêm một bước cả lý luận thực tiễn, đạt hiệu quả cao, đánh nhanh, diệt gọn, ít thương vong, lòng tin của cán bộ, chiến sỹ được tăng lên. Đặc biệt dùng kỹ thuật bí mật tiếp cận mục tiêu, lót ổ từ trong lòng địch, sử dụng vũ khí pê-ta (F.T) làm cho hiệu suất chiến đấu tăng lên không ngừng. Qua hội nghị quân sự này, cấp trên chỉ thị cho ông nhanh chóng tổ chức, xây dựng phát triển thêm lực lượng, tăng cường huấn luyện sát thực tế chiến đấu. Tích cực, chủ động tiến công tiêu diệt nhiều đồn, bót nhỏ của địch, tháp canh trên khắp địa bàn huyện.

Quán triệt chỉ thị, được trên cổ vũ động viên khích lệ, nhất là từ suy nghĩ đến hành động của mình trong mấy năm qua đã được chứng minh. Ông thấy mình có bước trưởng thành hết sức phấn khởi, tự tin hơn, ông càng lao vào công tác, chiến đấu không biết mệt mỏi. Từ xây dựng, huấn luyện, thực tập đội ngũ du kích huyện, xã. Tổ chức các mũi tiến công nhỏ, tổ xung kích yểm trợ, tổ chặn viện. Quy chung lại khẩn trương, chuẩn bị và phát triển thực lực để khi bước sang tháng 4/1949 đến tháng 10/1949 hoạt động tốt hơn. Kết quả hết sức phấn chấn, hàng loạt đồn bót, tháp canh của địch đây đó bị tiêu diệt. Trong đó có những trận do

ông trực tiếp chỉ huy, chẳng hạn đánh chiếm bót giam giữ Phước Vĩnh hồi tháng 5/1949, diệt một trung đội lính Âu Phi, thu 26 súng, có 1 đại liên, 1 súng cối, bắt sống 4 tên lính Âu Phi. Thu nhiều đạn dược, quân trang quân dụng, lương thực, chở 10 xe bò về căn cứ tăng thêm thực lực cho ta. Trong trận này, đội của ông hy sinh 1 đồng chí.

Các hình thức đánh theo lối mật tập trận, sau này trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước được đúc kết thành chiến thuật “Đặc công” lan rộng ra các tỉnh Đông Nam Bộ và xa hơn. Các đơn vị bạn đã gửi hơn 150 học viên đến tham gia tập huấn 1 tháng, do tinh đội Biên Hòa đăng cai tại chiến khu Bà Đã. Từ đây học viên tỏa về các chiến trường Nam Bộ đã làm nên chiến thắng, hàng loạt tháp canh lần lượt bị san bằng. Chiến thuật De La Tour của giặc trên đà bị phá sản thảm hại.



*Đại tá Trần Công An cùng các đồng chí đồng đội ôn lại kỉ niệm chiến đấu*

Tháng 10/1949, Bộ tư lệnh Quân khu 7 quyết định thành lập đại đội địa phương huyện Tân Uyên. Ông lúc ấy là huyện đội phó kiêm đại đội trưởng trực tiếp chỉ huy. Nhiệm vụ cơ bản là chiến đấu bảo vệ địa bàn huyện, bảo vệ khu vực trọng yếu chiến khu Đ. Phát huy sở trường đánh gần, diệt đồn bót, tháp canh địch trong huyện. Do yêu cầu tác chiến, một trung đội đi phối hợp chiến dịch Bến Cát, đánh tháp canh đường. Cử 7 tổ xuống Bà Rịa một tổ đi Thủ Đức và 1 tổ đi tỉnh Mỹ Tho (Tiền Giang) phổ biến chiến thuật diệt tháp canh theo lối đánh gần để

củng cố lòng tin cho các học viên vừa mới về tập huấn. Trung đội còn lại phân tán, cơ động trên 3 vùng trong huyện. Đánh Tua mẹ ở An Chũ, đánh giao thông lộ 14, lấy gạo, sản xuất mỳ, hoạt động vũ trang tuyên truyền và xây dựng cơ sở các xã xung yếu. Trong những tháng đầu năm 1950, số cán bộ, đội viên chỉ đạo của cán bộ đại đội và của huyện đội, đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tiêu diệt 12 tua (cụm bột nhỏ) thắp canh. Thu 75 súng tăng thêm trang bị cho lực lượng địa phương. Bên cạnh đó còn tổ chức đánh giao thông chặn xe địch thu 5 tấn gạo, 15 tấn hàng hóa giao cho huyện.

Sang năm 1951, đại đội được cử đi phối hợp với biệt động tỉnh tiêu diệt đồn Long Đầm, thu 41 súng, diệt nhiều lực lượng địch. Tháng 7/1951, tỉnh đội sử dụng đại đội, trong đó tuyển chọn 25 đồng chí có trình độ khá xung kích vào yếu khu Trảng Bom, tuyên truyền vận động giác ngộ quần chúng. Cảnh cáo uy hiếp bọn quân ngụy có nợ máu với nhân dân, một số tên đã được thức tỉnh. Lực lượng còn lại của đại đội do ông trực tiếp chỉ huy truy quét, đánh tiêu diệt 2 thắp canh sau thị trấn Trảng Bom. Sự phối hợp này làm cho địch hết sức hoang mang, đồng bào vui mừng tin tưởng khi nhìn thấy lực lượng vũ trang xuất hiện, dũng cảm tấn công địch. Cả 2 cánh ra quân đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Cuối năm 1951 đầu năm 1952, ông được điều về phòng tham mưu Tỉnh đội. Đầu năm 1953 cấp trên cử ông ra chiến khu Việt Bắc của miền Bắc dự lớp huấn luyện du kích chiến tranh và khóa học tuyên truyền cải cách ruộng đất. Quá trình huấn luyện, học tập tốt, ông được tặng bằng khen và huy hiệu Bác Hồ.

Được học tập trình độ kiến thức quân sự, chính trị nâng cao thêm một bước. Có lệnh trở về miền Nam, ông hết sức phấn chấn và rất tự tin. Tháng 5/1954, cấp trên điều ông về làm huyện đội phó huyện Đồng Nai, nhưng vẫn đi sát chỉ đạo đại đội chiến đấu. Và ngày 20/7/1954, tiểu đoàn phó tiểu đoàn Thủ Biên ra miền Bắc tập kết.



Từ một thanh niên nông thôn lớn lên trên mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, sớm tiếp thu ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trực tiếp là huyện ủy Tân Uyên và tỉnh ủy Biên Hòa hồi bấy giờ, đã hun đúc cho ông tình thần yêu nước và lòng căm thù địch sâu sắc. Từ đó ông tìm tòi sáng tạo hiến kế ra phương thức tác chiến: Dùng lực lượng nhỏ, trang bị thô sơ nhưng khôn khéo quả cảm đánh lại với kẻ địch là bọn thực dân Pháp xâm lược được trang bị vũ khí mạnh, quân số đông từng bước dành thắng lợi ít tiêu hao xương máu cho đồng đội. Từ hình thức tác chiến này đã tiêu diệt đồn bót, tháp canh kiên cố của địch có hiệu quả, ở một địa bàn hẹp dân quân du kích và bộ đội địa phương huyện. Sau đó được phổ biến rộng ra trong các lực lượng vũ trang và bán vũ trang ở các tỉnh Nam Bộ, liên tiếp làm cho địch bị tiến công liên tục và tổn thất nặng nề, góp phần làm thất bại và phá sản chiến thuật De La Tour (Siết chặt vết dầu loang của địch). Đặc biệt từ cơ sở thực tiễn và lý luận hình thức tác chiến này từng bước được bổ sung phát triển cao hơn hoàn chỉnh hơn vào giai đoạn cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Pháp và 21 năm chống Mỹ xâm lược ở chiến trường Nam Bộ. Trong đó bản thân ông đã góp phần tìm tòi từ những bước đi ban đầu để nâng dần thành một phương thức tác chiến Đặc công của quân đội nhân dân Việt Nam.

Mặc dù là người có nhiều đóng góp cho quân sự nhưng ông luôn khiêm tốn cho rằng, việc đánh giặc là xuất phát từ lòng căm thù giặc, còn trình độ lý luận chính trị thì hết sức non yếu và cần phải học tập nhiều.



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm nhà đại tá Trần Công An*

Sáu năm ở miền Bắc với cương vị Tiểu đoàn trưởng, quyền Trung đoàn trưởng 656, sư 538, ông hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện xây dựng quân đội thời bình, sau đó chuyển ra sản xuất làm kinh tế. Chưa được bao lâu, ông lại được cấp trên lựa chọn tổ chức khóa cán bộ trung đoàn với 205 đồng chí về Nam chiến đấu. Tháng 2/1961 rời miền Bắc thân yêu, đêm 15/7/1961 tập kết đầy đủ ở Trung ương cục miền Nam công tác tại ban quân sự và sau đó xây dựng chiến khu A tại rừng Mã Đà.

Từ năm 1961 đến 1964, ông là người giữ trọng trách chỉ huy xây dựng căn cứ A.

Nuôi dưỡng Trung đoàn chủ lực Q762 cung cấp suốt 3 năm cho khách qua lại của 7 tuyến trạm với lực lượng trên 20.000 cán bộ, chiến sĩ và tổ chức chiến đấu bảo vệ căn cứ. Trong thành tích của quá trình tổ chức xây dựng, chiến đấu bảo vệ vững chắc căn cứ làm bàn đạp cho các binh đoàn chủ lực tiến công và tiêu diệt quân thù, được thượng tướng Trần Văn Trà, tư lệnh các lực lượng vũ trang miền đánh giá “là một cán bộ có ý chí tự lực tự cường cao, năng động sáng tạo. Vừa tổ chức khai thác vật chất tại chỗ bằng hình thức tặng gia sản xuất thu mua,

vận tải vừa thô sơ kết hợp với cơ giới đủ khả năng đáp ứng các quân chủ lực đánh lớn”.

Tiếp đó đồng chí tư lệnh miền trực tiếp trao cho ông nhiệm vụ tuyển lựa 700 cán bộ chiến sĩ hình thành một tiểu đoàn, và tổ chức một đại đội vận tải khác giao cho sư đoàn 5. Đồng thời chọn 50 cán bộ có ý chí quyết tâm cao, quê tại Biên Hòa hoặc có am hiểu tình hình ở đây. Riêng ông trực tiếp tăng cường chỉ huy cho thị xã Biên Hòa, giao lại phụ trách căn cứ cho đồng chí Mười Thiện (còn gọi là hậu cần khu A đoàn 815 vào năm 1964. Đầu năm 1965, ông chính thức nhận công tác tại thị xã Biên Hòa, được khu ủy Bộ chỉ huy T1 bổ nhiệm làm Thị đội trưởng, cấp ủy viên thị ủy - ủy viên ban cán sự thị đội Biên Hòa. Trên cương vị mới, trọng trách mới, trước Đảng bộ và nhân dân, ông trực tiếp tổ chức lực lượng Đặc công, bộ máy chỉ huy thị đội, tìm hiểu tình hình bám sát các mục tiêu trong và ngoài thị xã, đồng thời tổ chức cơ sở mật làm tai mắt cho quá trình hoạt động. Chiến lược chiến tranh đặc biệt bị thất bại, đầu tháng 3/1965, Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam Việt Nam, Biên Hòa là trọng điểm được chúng chú ý bám sát bao vây phong tỏa. Cùng với sự lãnh đạo của thị ủy, với cương vị của mình ông lập tức hình thành lãnh vành đai đánh Mỹ và diệt Mỹ khi chúng đặt bàn chân xâm lược.



*Một phần sân bay Biên Hòa*

Trận pháo kích của quân giải phóng đêm 31/12/1964 vào phi trường Biên Hòa. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy 59 máy bay các loại, làm cho quan thầy Mỹ - Nguy choáng váng ngay giữa sào huyệt. Lần 2 theo chỉ thị của Bộ chỉ huy miền, ông cùng với cán bộ đơn vị trực tiếp chọn một trận địa về phía Nam - Tây Nam để đặt pháo DDKZ75- sơn pháo 75 và cối 82 mm, tìm đường hướng hành quân tiếp cho trận địa chót chặt. Đặc biệt, chỉ đạo nội tuyến lấy một bản đồ sân bay, đo đạc phân tử chính xác. Tổ chức phối hợp giữa thị đội và pháo binh chỉ huy các trận địa đồng loạt bắn.

Đêm 23/8/1965, bất ngờ các khẩu pháo dòn đập nổ đạn các loại rơi trúng các mục tiêu trong sân bay, cả phi trường chìm đắm giữa biển lửa. Kết quả 68 máy bay Mỹ, 8 giàn hỏa tiễn, 22 bồn chứa dầu, 30 xe vận tải; diệt nhiều sinh lực Mỹ hầu hết bị đòn choáng váng, địch hốt hoảng huy động máy bay đâm giã, hàng đoàn trực thăng từ sân bay Tân Sơn Nhất xuống thả pháo sáng, rọi đèn pha ứng cứu ngăn chặn đường lui quân của ta, nhưng điều vô hiệu. Sáng ngày 23/8/1965 người và vũ khí về căn cứ an toàn.

Lại một lần nữa quan thầy Mỹ lại choáng váng trước sức tiến công bất ngờ, dũng mãnh của quân ta. Bộ chỉ huy miền hết sức khen ngợi và tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng Nhất cho trận đánh. Cá nhân ông được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba.

Để quốc Mỹ mở rộng chiến tranh với cường độ ngày càng cao hơn và quyết liệt hơn. Để thích ứng với chiến trường Biên Hòa trở thành một tỉnh có hai huyện nông thôn và thị xã bí danh U1, ông được chỉ định làm Tỉnh đội trưởng tỉnh Biên Hòa.

Chấp hành nghị quyết của cấp ủy Đảng. Nắm bắt thời cơ nhanh chóng chuyển hướng tổ chức lại chiến trường chủ động đối phó với những phiêu lưu mới của địch. Nhờ đúc rút được kinh nghiệm quý báu qua thực tiễn chỉ huy chiến đấu những năm trước đó, kết hợp với linh cảm của bản thân đã giúp cho ông hiểu thêm

đối tượng tác chiến mới là đế quốc Mỹ, tuy giàu tiền của, lắm vũ khí hung hãn nhưng không có gì đáng sợ. Với ý chí của người Việt Nam yêu nước, quyết đánh và biết đánh nhất định sẽ chiến thắng. Từ suy nghĩ trên, ông đã hiến kế ra nhiều hình thức thích hợp chiến trường. Chẳng hạn, tổ chức lực lượng chốt bí mật lập vành đai diệt Mỹ ở 3 hậu cứ và ngay cả trong thị xã Biên Hòa, sào huyệt của địch. Từ phân tích tình thế của chiến trường, ông nhận định: Địch có nhiều khả năng mở các đợt càn quét vào các căn cứ của ta! Từ đó ông báo cáo cấp ủy, đồng thời chỉ thị các đơn vị thuộc quyền vừa tranh thủ huấn luyện đối tượng tác chiến là Mỹ Ngụy quyền Sài Gòn, lính chư hầu Úc, phòng phi cơ oanh tạc và các giàn pháo Tân-Tây-Lan. Đúng như dự đoán, ngày 11/11/1965, địch dùng một lực lượng lữ đoàn 173 có phi pháo yểm trợ mở cuộc càn quét vào khu đầu quân của ta. Ông lập tức tổ chức bao vây ngọn đồi mang ký hiệu C4, nhờ bố trí nắm địch từ xa nên có phần chủ động. Do bám sát được đối phương nên hạn chế được phi pháo và hỏa lực tầm xa của địch. Đến 16 giờ cùng ngày, địch lui quân, đại đội 238 đơn vị trực tiếp tác chiến cũng rời khỏi ngọn đồi C4. Lập tức máy bay, pháo binh Mỹ giội bão lửa hủy diệt ngọn đồi. Nắm thời cơ, bám sát địch sáng hôm sau ta diệt thêm 8 tên Mỹ.

Kết quả 75 tên lính Mỹ bỏ xác tại trận, ta thu 10 súng các loại. Căn cứ Tỉnh ủy và Tỉnh đội được bảo vệ an toàn.

Để mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam, leo thang đánh phá miền Bắc và mở rộng chiến trường 3 nước Đông Dương. Cuối năm 1965 đầu 1966, Mỹ thiết lập các khu hậu cứ lớn về phía Đông Bắc thị xã Biên Hòa từ 3 đến 7 km. Cồng kho Long Bình chiếm 19 km nằm giữa quốc lộ 1 và quốc lộ 15. Được mệnh danh là “Dạ dày khổng lồ của chiến tranh xâm lược Việt Nam” chứa đầy áp bom đạn và phương tiện chiến tranh của Mỹ. Ở đây còn có sở chỉ huy dã chiến Mỹ số 2. Giai đoạn đầu chúng huy động cả ngàn lượt xe cơ giới /ngày để san ủi công trình bụi đỏ mù trời. Để hạn chế tốc độ phát triển của đối phương, Tỉnh đội đã tổ chức lực lượng chốt chặn phá hủy một số phương tiện, nhiều tên Mỹ lái xe,

lái máy bị tiêu diệt. Khi tổng kho đã tương đối hoàn chỉnh, hàng hóa tràn ngập, nhân dân vô tội càng bị giặc sát hại. Làm sao để phá hủy những phương tiện giết người hàng loạt đang chất chứa từ đây. Câu hỏi ấy cứ thôi thúc ông từng giây từng phút. Cuối cùng sự trăn trở nung nấu ấy của tập thể chỉ huy lãnh đạo Tỉnh ủy, Tỉnh đội và bản thân người phụ trách quân sự đã tìm ra lời giải đáp.



*Một góc tổng kho Long Bình*

Thiếu thuốc nổ ông hiến kế ra cách cưa bom lép lấy thuốc nấu đúc thành từng khối từ 10kg trở lên. Không có kíp hẹn giờ dùng dòng điện bằng pin cải tạo thành đồng hồ hẹn giờ. Ông trực tiếp chỉ huy một lực lượng đại đội 2, đặc công vào sát mục tiêu, kiểm tra bố phòng và quy luật hoạt động của địch. Đặc biệt nghiên cứu các khu kho bom đạn theo kiểu dã chiến. Mọi công tác điều nghiên nắm địch, huấn luyện bổ sung, thực tập đánh chất nổ một cách hoàn chỉnh, tự tin.

Đêm 22/6/1966 một tổ đặc công bí mật đột nhập vào cao điểm 50, đặt mìn hẹn giờ tự chế vào 4 cụm kho và rời vị trí an toàn. Bất thần tiếng nổ rung chuyển, thị xã Biên Hòa và đô thành Sài Gòn cửa kính nhà cao tầng bị rạn vỡ. Trên 40 ngàn tấn bom đạn Mỹ biến thành mây khói. Hạn chế chi viện cho các chiến trường mở các cuộc hành quân càn quét. Cổ vũ tinh thần không chỉ quân dân Đông Nam Bộ mà quân dân miền Nam và cả nước. Điều đặc biệt ý nghĩa là ta có thêm kinh

nghiệm tổ chức, liên tục dùng lực lượng nhỏ, tinh thông đánh căn cứ, hậu cứ kho tàng của địch đạt hiệu suất chiến đấu rất cao cho tới miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Do lập được nhiều chiến công đặc biệt xuất sắc, đại đội 2, U1 thuộc Tỉnh đội Biên Hòa xứng đáng là lá cờ đầu đánh phá kho tàng của địch, tiết kiệm xương máu, làm cho kẻ thù dù xảo quyệt cũng phải khiếp sợ.

Ông được chỉ định tư lệnh phó mặt trận Biên Hòa, để nhanh chóng tổ chức triển khai lực lượng chuẩn bị vũ khí, lương thực. Tổ chức cho sư đoàn 5 trinh sát mục tiêu, ông đi với Bộ chỉ huy sư đoàn xem xét các mục tiêu chủ yếu và phối hợp với sư đoàn 5.

Trước giờ N, ông và Bộ chỉ huy có mặt tại chỉ huy sở để điều khiển các lực lượng tiếp cận mục tiêu. Quá trình chiến đấu ông luôn có mặt để tham gia chỉ huy tấn công tiêu diệt địch. Suốt ngày tác chiến ác liệt, thương vong nhiều, Bộ chỉ huy phân công ông điều khiển đưa 250 thương binh về phía sau dưới tiền hỏa lực địch. Sau khi các đơn lui quân, mặc dầu số lực lượng còn ít ông vẫn bình tĩnh khôn khéo tiếp tục tổ chức lại và tiến công, tạo thế bất ngờ nghi binh chúng.

Sáng mùa xuân năm 1969, trên mặt trận Biên Hòa có 3 Bộ chỉ huy, riêng U1 trực tiếp chỉ huy tấn công cảnh sát địch, đồng thời đưa mũi sư 5 vào dốc Sỏi đánh chiếm cửa chính sân bay. Đơn vị U1 không chờ được phải đánh chiếm nhà ga, trụ bóm đánh địch quyết liệt bảo đảm cho sư 5 tấn công. Sau 3 ngày địch chống cự hết sức điên cuồng, U1 tạm thời lùi về xã Cù Lao - Hiệp Hòa trụ lại chờ lệnh. Riêng một đại đội của tiểu đoàn 2 đặc công U1, tác chiến tổng kho Long Bình. Khi không còn yếu tố bí mật, lực lượng quá chênh lệch lại bị xe tăng địch bao vây nên anh dũng hy sinh, duy nhất còn một đồng chí trở về.

Qua 2 đợt chiến đấu ta có thu thắng lợi nhưng tổn nhiều xương máu nên ông cảm thấy nhiệm vụ chưa trọng vẹn. Lúc này đồng chí Lê Trọng Tấn, tư lệnh chỉ huy miền theo dõi đánh giá “Biên Hòa đã hoàn thành nhiệm vụ trong chiến

dịch 1969”. Từ nhận xét ấy của trên, ông có thêm tự tin vào khả năng tổ chức, chỉ huy của mình để chiến thắng quân thù trên một địa bàn trọng điểm, rất gay go quyết liệt.

Thấm nhuần lời dạy của Bác kính yêu “Càng gần thắng lợi, càng nhiều gian lao”. Vào giữa năm 1969-1970 chiến trường tỉnh Biên Hòa đứng trước một thử thách lớn, ta gặp nhiều khó khăn về thực lực cho kháng chiến. Bên cạnh đó Mỹ Ngụy đang bố trí lại lực lượng, điên cuồng phản công lại ta. Quân chủ lực Mỹ, sư đoàn 18 ngụy được sự yểm trợ tối đa của phi, pháo càn quét căn cứ Bắc Nam Trảng Bom phía Bắc huyện Vĩnh Cửu, Nam Chiến khu Đ. Phía trong bọn bảo an, dân vệ lùng sục các vùng quanh xã, ấp nhằm tiêu diệt, tiêu hao và quét lực lượng ta ra khỏi địa bàn, diệt sạch hạ tầng cơ sở, bình định hầu hết nông thôn bảo vệ an toàn hậu cứ của chúng.

Từ chỗ mở những cuộc hành quân càn quét lớn, không tiêu diệt nổi một đơn vị nhỏ quân chủ lực hoặc bộ đội địa phương quân giải phóng. Dịch đổi chiến thuật phục kích nhỏ, thám báo chỉ điểm dùng phi pháo mạnh thay cho xung lực. Chiến thuật trực thăng vận bốc đổ quân trong chốc lát, máy bay oanh tạc, bộ binh chia thành nhiều tốp nhỏ lùng sục, hình thành các điểm chốt chia cắt căn cứ của ta. Máy thu tiếng động rải rác khắp nơi. Dịch cài mìn cạm bẫy các đường hướng ta đi qua. Xe tăng tuần tiễu suốt đêm ngày để yểm trợ cho các loại máy ủi hoạt động cả đêm lẫn ngày. Chất độc hóa học hủy diệt khu rừng Nam Bắc Trảng Bom, Nam chiến Khu Đ, Bắc huyện Vĩnh Cửu. Trên 300 tấn gạo, bột mì của ta dự trữ bị phá tan tành, gạo - muối đều bị cạn sạch. Bộ đội phải thay nhau đi hái rau chuối, củ rừng để ăn, ngày nào bị địch phong tỏa gặt gạo là bị đói thảm hại.

Qua đợt tổng tiến công 1968-1969, tuy thu được thắng lợi về chiến lược, nhưng tổn thất khá nặng nề, có nơi huyện chỉ còn hơn 10 tay súng, xã còn 1 - 3 du kích, biệt động thị xã còn một đội nhưng không hoàn chỉnh. Hàng trăm cán bộ và cơ sở ven đô bị trục và rơi vào tay địch.



Trung ương cục và Bộ chỉ huy T7 (BCH miền) thực sự lo lắng về sự tồn tại của lực lượng U1 - thị xã Biên Hòa. Trước tình hình nghiêm trọng ấy, có ý kiến chỉ đạo gợi ý: Biên Hòa nên dời lực lượng về chiến khu Đ, bên kia sông Đồng Nai, vừa bớt khó khăn trước mắt vừa bảo toàn lực lượng. Tạo thời cơ mới hãy trở lại. Câu hỏi đặt ra lúc này”.

- Một là tạm thời về chiến khu Đ.
- Hai là bám trụ địa bàn, một tấc không đi, một ly không rời. Ông quyết định chọn phương án hai, mặc dù biết rằng phải trải qua thử thách cực kỳ nghiêm trọng, có thể chấp nhận sự hy sinh cả tính mạng của mình và anh em đồng chí.

Nhận rõ trọng trách của mình trước Đảng bộ, trước dân, là người chịu trách nhiệm về quân sự, ông đào sâu suy nghĩ tìm ra phương án tối ưu nhất. Hình thức bám trụ là: Bám dân, bám đất, bám địa bàn, bám sát địch và chủ động kiên quyết tiến công tiêu diệt chúng. Phương châm lúc này là:

*Phát động quân sự hóa cơ quan, đẩy mạnh chiến tranh du kích cài mìn cản bẫy, kết hợp lực lượng võ trang tại chỗ đánh địch bằng mọi phương tiện. Diệt ác, trừ gian, chặn đứng những đơn vị xung kích của địch cùng cơ giới đi san ủi mặt bằng. Dùng đại đội 2 đặc công tập kích cụm đóng quân đồi Hung Nghĩa, diệt 200 tên Mỹ, bắn rơi một máy bay trực thăng.*

Đêm đêm du kích các xã của huyện Vĩnh Cửu đột nhập vào ấp xây dựng cơ sở thu mua lương thực, tiếp cận cảm hóa anh em phòng vệ dân sự biến họ thành “Xanh vỏ đỏ lòng” làm cơ sở cho ta. Diệt ác ôn đầu sỏ, phá lỏng ấp chiến lược vùng Nam Trảng Bom và nhiều nơi bị phá bung ở nội ô phường, xã vùng ven. Các xã, phường vùng sâu đều tổ chức được tự vệ mật, nhờ vậy những tên chiêu hồi ác ôn khét tiếng chỉ một thời gian ngắn là bị cảnh cáo, hoặc thủ tiêu đê bẹp thị uy những tên khác không dám ra mặt thách thức với cách mạng... nhiều cán bộ đảng viên được tung xuống địa bàn phát động, giác ngộ quần chúng, vận động đấu tranh.

Ý đồ của địch: Tách “cá” ra khỏi “nước”, đẩy ta ra khỏi địa bàn từng bước bị thất bại. Ngược lại lực lượng ta càng được rèn luyện, thử thách vững vàng hơn lên. Nhân dân được giác ngộ hướng về mặt trận giải phóng và chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam. Địa bàn mặt trận U1 - Biên Hòa được khôi phục giữ vững và phát triển, mở rộng hành lang nối liền miền, thông xuống Long Thành, Bà Rịa. Giải tỏa được cửa khẩu, tiếp nhận được gạo, đạn chi viện cho chiến trường Biên Hòa. Các lực lượng trên tăng cường như: tiểu đoàn 3 trung đoàn 274 ĐKB đứng chân để pháo kích phi trường; đặc công phân khu Thủ Biên phối hợp đặc công U1 đánh kho bom Bình Ý, và sau đó Trung đoàn 113 đặc công miền đứng vững bám trụ địa bàn đánh sâu vào hai hậu cứ của địch đạt hiệu suất cao có tiếng vang lớn, trực tiếp chi viện chiến trường, chia lửa với chiến dịch Nguyễn Huệ một cách khác dùng lực lượng đặc biệt đột nhập Nam sân bay Biên Hòa thiêu hủy bồn xăng hơn một triệu lít.

Lực lượng U1 đã thực sự trụ bám vững chắc, tấn công vào 9 bồn dầu phước cang, tổng kho Long Bình, sân bay quân sự lớn.

Huyện Vĩnh Cửu, lực lượng địa phương bám sát bắn cháy 2 xe tăng địch đi tuần tra ban đêm lộ 24, trong đó có một chiếc tắt đèn pha lạc tay lái nhào xuống sông Đồng Nai.

Trong phi trường Biên Hòa, nội tuyến dùng kíp nổ chậm gắn vào đầu một quả bom 250 kg để lẩn giữa đồng bom chuẩn bị treo lên máy bay, để gây tội ác. Vào 9 giờ ngày 10/9/1972, phá hủy một khối lượng bom tại đường lẩn. Kết quả: 175 máy bay các loại bị tan xác nhiều giặc lái, nhân viên kỹ thuật, lính bảo vệ bị đền tội.

Trung đoàn 113 tiếp tục tiến công địch đánh 120 kho bom, đạn ở tổng kho Long Bình, cháy nổ suốt 3 ngày đêm, làm cho địch tổn thất nặng nề nhưng đều bất lực chống đỡ.

Kiên cường trụ bám, khắc phục muôn vàn khó khăn, tiếp tục tiến công tiêu diệt địch trong một hoàn cảnh đặc biệt lực lượng giữa ta và địch không cân xứng, là một thành công, điển hình của quân và dân U1- Biên Hòa.

Trong đó bản thân ông có phần đóng góp nhỏ bé nhưng rất xứng đáng trong suy nghĩ, tìm tòi sáng tạo ra phương thức, cách đánh, đề xuất một số chủ trương biện pháp đúng cùng với ý chí nung nấu tiêu diệt địch. Từ thành công trên đã đúc rút thành bài học vô cùng quý giá của Đảng bộ, quân dân trên chiến trường U1 - Biên Hòa, góp phần chiến công to lớn quý giá ở miền Đông Nam Bộ nói riêng và miền Nam nói chung trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại của dân tộc đang ở vào giai đoạn phát triển cao. Để chuẩn bị thêm cơ sở vật chất khai thác tại chỗ. Do yêu cầu nhiệm vụ, ông được cấp trên chỉ định đứng ra thành lập đoàn Cao vào thời điểm 1973 đến 1975. Sản xuất trên địa bàn rộng từ Lộc Ninh (Sông Bé) đến Nam Cát Tiên, Bù Thập - Chiến Khu A và làm Tư lệnh đoàn.

Sau ngày giải phóng, ông nhận nhiệm vụ Tư lệnh đoàn La Ngà, truy quét bọn Phun-rô, bảo vệ địa bàn núi rừng của tỉnh, bảo vệ biên giới quân khu 7, quy hoạch 5000 héc ta đất khai hoang sản xuất, ít lâu sau đoàn La Ngà chuyển hướng nhận vụ. Ông được điều động về Cục Xây dựng kinh tế, quân khu và năm 1982 về nghỉ hưu.

**\* Cả đời vì quê hương, đất nước**



*Tác giả chụp hình cùng với người con thứ 4 của ông*

Từ khi nhận thức được lòng yêu nước cho đến khi lâm bệnh nặng, trong tim ông vẫn luôn bùng cháy tình yêu quê hương, đất nước. Chính vì vậy mà ông đã không ngừng giáo dục con cháu sống có nghĩa có tình, có lòng yêu nước và phải hết mình với quê hương, đất nước. Ông luôn dặn dò con cháu phải luôn làm tròn nghĩa vụ của nước nhà, chính vì vậy mà hầu hết các cháu trai của ông đều được rèn luyện qua quân ngũ. Bà Trần Thị Đình cho biết “Ba tôi luôn bắt các cháu phải theo sự nghiệp quân đội và ông cho rằng đây là môi trường tốt nhất để học tập, lao động và cống hiến”.

Mặc dù trải qua nhiều thăng trầm lịch sử, nhiều đau thương mất mát, nhưng ở tuổi già ông vẫn kiên trì lao động mà không chấp nhận thụ hưởng. Sau khi nghỉ hưu, ông về Tân Uyên (Sông Bé) tiếp tục làm ruộng. Cũng như thuở nhỏ, ông suốt ngày chân lấm tay bùn và luôn có những vụ mùa bội thu. Chính vì vậy, ông được tỉnh Sông Bé công nhận là nông dân - Cựu chiến binh sản xuất giỏi nhiều năm liền.



Năm 1991, thấy ông yếu dần, các con đã động viên ông không làm ruộng nữa mà về ngôi nhà tình nghĩa tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa sinh sống. Khi về đây, ông lại tiếp tục công việc trông coi Tượng đài tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh trong trận tập kích vào Sân bay Biên Hòa và xem đây là một công việc quan trọng ở tuổi già. Song song đó, tất cả những hoạt động xã hội, đoàn thể cũng được ông đặc biệt quan tâm tham gia tích cực. Những trận

đánh, những suy nghĩ của ông luôn được chia sẻ mỗi khi có nhu cầu, hay kể lại cho các cháu học sinh nghe mỗi khi viếng thăm Tượng đài. Tuổi cao sức yếu và luôn phải chống chọi với những cơn đau từ phổi do hai viên đạn sót lại hành hạ, nhưng ông luôn bình thản và sống sum vầy, bình yên bên gia đình và những đồng đội.

Là một chiến sĩ cách mạng tài ba, nhận được nhiều thành tích cao quý những ông luôn bình dị với cuộc sống một nông dân trong thời bình. Trong cuộc sống hàng ngày, ông luôn dạy con cháu tiết kiệm, chăm chỉ học tập, lao động và cống hiến nhiều điều tốt đẹp cho xã hội. Chính vì lẽ đó mà cả cuộc đời ông luôn sống đạm bạc với những món ăn đạm bạc như dưa mắm nêm và mắm xả, thịt do người bạn đời chế biến. Những món ăn đạm bạc này tiếp tục được con cháu phục vụ ông khi bà già yếu và qua đời.

Đại tá Trần Công An từng khẳng định: vào quân đội, được thử thách rèn luyện trong khói lửa chiến tranh, được học tập chính trị, quân sự, từng bước hình thành phẩm chất, ý chí chiến đấu, vững vàng; không nề hà hy sinh gian khổ, vượt qua mọi thử thách, quyết sống mái với quân thù, sẵn sàng xả thân vì nước, vì dân. Tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Bác kính yêu.



*Đ/c Hai Cà chụp hình với đ/c Nông Đức Mạnh - nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam tại chính ngôi nhà ông được trao tặng*

Có thể nói, đại tá Trần Công An là người mưu trí sáng tạo, đồng cam cộng khổ, hòa đồng với anh em đồng chí, có ý thức kỷ luật nghiêm minh kể từ khi còn là một sĩ quan chỉ huy cấp thấp cho đến lúc trở thành tư lệnh, nắm và chỉ huy các binh đoàn trong tay. Trải qua gần nửa thế kỷ chiến đấu dưới lá cờ quang vinh của Đảng, ông một lòng tin tưởng vào sự nghiệp tất thắng của Đảng Cộng sản Việt Nam, của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng.

Với thành tích chiến đấu, công tác và học tập qua mấy chục năm trong quân đội, cũng như khi về nghỉ hưu. Ông được Đảng, Nhà nước, Quân đội tặng thưởng những phần thưởng cao quý như sau:

- 1 huân chương quân công hạng 2
- 2 huân chương chiến công hạng 2
- 1 huân chương chống Mỹ cứu nước hạng nhất
- 3 huân chương chiến sĩ giải phóng nhất, nhì, ba
- 2 huân chương chiến sĩ vẻ vang nhất, nhì
- 1 huy hiệu Bác Hồ tặng vào năm 1953 ở chiến khu Việt Bắc
- 2 huy hiệu chiến dịch 1972 - 1975
- 1 bằng tuyên dương công trạng trong thời kỳ chống Pháp 1948
- 1 huân chương thành đồng Tổ quốc
- Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng và nhiều bằng khen, huy hiệu danh dự khác.

## **PHẦN II**

### **NHỮNG Ý KIẾN GÓP Ý, KIẾN NGHỊ TRONG VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ VỀ ĐẠI TÁ TRẦN CÔNG AN**

Là một người con của đất Bình Dương nên tâm nguyện cuối đời của ông là được về yên nghỉ tại nơi mình được sinh ra. Từ Biên Hòa, tôi đã chạy xe hơn 20 km để đến cù lao Rùa thuộc xã Thạnh Hội, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nơi ông yên nghỉ cùng với vợ của mình. Ngôi mộ của ông nằm đối diện với UBND xã Thạnh Hội, nơi mà trước đây ông đã cùng đồng đội của mình đóng quân và chiến đấu với giặc thù.

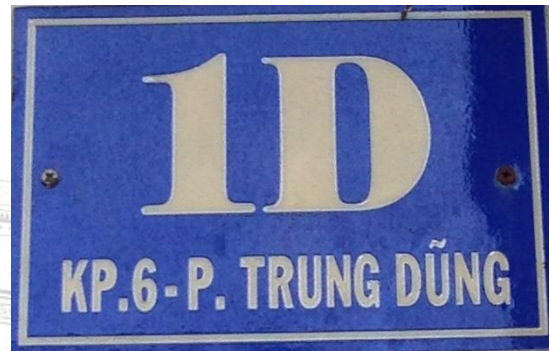


*Tác giả viếng thăm mộ vợ chồng ông Trần Công An*

Bà Trần Thị Đình cho biết: khu mộ của ông được ông quan tâm từ khi còn sống, ông tự tay trồng và chăm sóc những cây bàng xung quanh. Ông rất kỹ tính nên từ ngày ông mất, tuần nào các con, cháu cũng thay nhau đến chăm sóc ngôi mộ.

Ngôi mộ của ông được xây dựng bằng đá tổ ong, trang trí cổ kính. Ngôi mộ ông và vợ ông được một người con của ông sống tại Cù lao Rùa chăm lo.

Được an nghỉ tại quê nhà nhưng di ảnh của ông được thờ cúng tại ngôi nhà số 1D đường Trần Công An, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, ngôi nhà được nhà nước xây tặng để ông an hưởng tuổi già. Gia đình cho biết, sau khi ông mất, ngôi nhà được xây sửa lại khang trang hơn, vì ngôi nhà cũ đã cũ kỹ và nền thấp nên thường bị ngập. Hiện ngôi nhà vẫn là nơi lui tới của những người bạn thân của ông, những đồng chí, đồng đội còn sống, cũng là nơi để con cháu ngày ngày thấp nén nhang tưởng nhớ đến cha mẹ. Vào những dịp lễ, tết, ngày thương binh liệt sỹ, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, ngày mất của ông, ngôi nhà này vẫn mở rộng cửa đón những đoàn người đến thăm hỏi, thấp nhang.



*Số của ngôi nhà tình nghĩa mà ông ở lúc tuổi già*



Điều ý nghĩa hơn nữa là hiện nay ngôi nhà nằm ngay trên con đường mang tên ông - Trần Công An. Để tưởng nhớ đến ông, UBND tỉnh đã chấp thuận đặt



tên con đường vành đai sân bay Biên Hòa (Công 1 - Công 2) phía trước nhà ông thành đường mang tên ông tại Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 07/02/2013.

Ngay trước nhà đại tá Trần Công An có một khu công viên, tượng đài. Tượng đài nhỏ nhưng khá đẹp, mô tả chiến công của cán bộ, chiến sĩ các tiểu đoàn pháo binh, đặc công trong trận đánh của hai lực lượng này vào sân bay Biên Hòa. Trận này do chính do đại tá Trần Công An chỉ huy. Bên cạnh tượng đài là một bức phù điêu cao, hình cong lá cò, trong phù điêu tạc bài thơ Bác Hồ viết tặng những người tham gia trận đánh trên báo Nhân Dân ngày 12/11/1964. Thơ Bác viết:

*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu*

*Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu*

*Thành đồng trống thẳng lay Lầu Trắng*

*Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu*



Bà Trần Thị Đình cho biết, khi xây dựng Tượng đài, ông là người đứng ra chỉ đạo công tác xây dựng, khi xây dựng xong thì ông là người trực tiếp coi giữ Tượng đài và chăm bón cho từng gốc cây. Thậm chí khi đêm về, ông còn ra ngủ ở Tượng đài vì ông cho rằng việc canh giữ Tượng đài là một việc cao cả như canh giữ những phân mộ mà các đồng chí, đồng đội đã hy sinh.

Chính vì vậy mà ông đã trở thành một nhân chứng sống của hai cuộc chiến tranh, kể lại cho các cháu học sinh, đoàn viên thanh niên nghe về những trận đánh, những âm mưu, thủ đoạn của quân thù ngay dưới Tượng đài mỗi khi các cháu đến thăm.

Khi tìm hiểu về đại tá Trần Công An thì bản thân người viết đã nhận thấy nhiều điều tốt đẹp từ đại tá và gia đình. Truyền thống ấy một phần là nhờ sự giáo dục của ông mà có. Những giá trị tốt đẹp về con người ông luôn được con cháu noi theo và không ngừng phát huy. Truyền thống uống nước nhớ nguồn được con cháu thực hiện tốt. Việc thờ cúng tại gia, chăm sóc mộ phần được con cháu thực hiện thường xuyên. Những thông tin về ông, về những trận đánh được gia đình lưu giữ tốt và luôn sẵn lòng chia sẻ, cung cấp cho những ai có nhu cầu.

Tuy nhiên, qua tìm hiểu sâu về ông thì vẫn còn thiếu nhiều thông tin về cuộc đời của ông. Để một nhân vật lịch sử đã mất nhưng những giá trị tốt đẹp về nhân vật ấy không mất đi theo năm tháng thì rất cần những giải pháp bảo tồn, lưu giữ và tuyên truyền, giới thiệu.

Để giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của anh hùng Trần Công An cùng những trận đánh mà ông tham gia mang lại chiến công thì gia đình, chính quyền các cấp, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Hội người cao tuổi địa phương cần phối hợp tổ chức các hoạt động như tọa đàm, triển lãm, nói chuyện chuyên đề, làm phim tư liệu, phóng sự truyền hình, viết sách, lập website, chăm sóc phân mộ...

**Thứ nhất**, về phía gia đình, cần duy trì tốt công tác thờ cúng. Bởi đây không chỉ là hành động báo hiếu với cha mẹ, ông bà mà còn là nét đẹp trong đời sống

tin thần của người dân Việt Nam. Trong nét văn hóa của người Việt Nam thì người con người cháu phải giữ đạo hiếu. Theo nét đẹp của truyền thống văn hóa đạo hiếu, con cháu nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, ông bà, tổ tiên cho nên hết lòng phụng dưỡng khi còn sống. Khi mất đi, trong niềm tin thì hương hồn vẫn hiện diện gần gũi nên con cháu cúng giỗ để tưởng nhớ đến công ơn sinh thành dưỡng dục của ông bà tổ tiên. Ở mức độ nào đó, thờ cúng tổ tiên là nét đẹp văn hóa, nó không chỉ củng cố quan hệ huyết thống trong gia đình, dòng họ mà còn khẳng định tính cộng đồng, ước mong bảo đảm sự bình yên cho cả dân tộc. Củng cố lòng hiếu thảo, đức nhân ái, tính cần cù, ý thức cộng đồng, yêu quê hương đất nước...

Cùng với công tác thờ cúng, gia đình cũng cần lưu giữ, bảo quản kỹ những tư liệu, tài liệu do ông để lại để phục vụ cho những cuộc tìm hiểu, nghiên cứu về cuộc đời, cũng như những trận đánh giặc có ông tham gia. Gia đình cần bổ sung đầy đủ thông tin về quá trình tham gia cách mạng và quá trình xây dựng gia đình của ông để người đời sau còn có tư liệu tham khảo. Cần xây dựng tủ sách riêng về ông để làm tư liệu giáo dục con cháu cũng như những thế hệ trẻ về những chiến công, những mất mát của cha ông.

**Thứ hai**, về phía chính quyền các cấp, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Thư viện tỉnh, Bảo tàng tỉnh cần kết hợp thực hiện công tác lưu giữ, tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi trong quần chúng nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về đại tá Trần Công An và những anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân khác cùng những trận đánh lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Cần tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và nghiệp vụ chuyên môn cho việc bổ sung tư liệu lịch sử, hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý đối với đại tá Trần Công An và những anh hùng lực lượng vũ trang đã được Nhà nước công nhận.

Tổ chức biên soạn tài liệu, sách về con người và những trận đánh mà ông tham gia. Hiện cũng đã có một số tài liệu có nói về ông như: Anh hùng lực lượng

vũ trang Đồng Nai, Đoàn Đặc công 113.... Tuy xuất hiện trong một số sách nhưng có lẽ cuộc đời của ông trong những năm tháng hòa bình vẫn chưa được khai thác để hoàn chỉnh một tư liệu về một người anh hùng hết lòng với quê hương, đất nước.

Tổ chức tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về đại tá Trần Công An và những anh hùng lực lượng vũ trang, những trận đánh quan trọng ở địa phương nhân ngày 27/7 và 22/12 hàng năm hoặc nhân kỷ niệm ngày sinh của nhân vật. Đây là hoạt động thiết thực nhằm ôn lại truyền thống của dân tộc, qua những buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề sẽ gợi mở ra nhiều suy nghĩ, nhiều vấn đề mà thế hệ sau cần lưu tâm.

Tổ chức triển lãm giới thiệu về những anh hùng, những trận đánh tại địa phương. Để làm được công tác triển lãm cần lắm sự chung tay góp sức của cả xã hội trong cung cấp thông tin, tư liệu, cung cấp những hình ảnh đẹp về những anh hùng lực lượng vũ trang trong chiến đấu cũng như ở đời thường; cung cấp những hình ảnh, phim tư liệu về những trận đánh. Hoạt động triển lãm này cần được phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, trường học trong toàn tỉnh để tổ chức những đoàn đến tham quan, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng.

Việc chọn đặt tên đường trước ngôi nhà thờ cúng ông thành đường mang tên ông là một việc làm mang ý nghĩa lớn. Tuy nhiên, việc làm này càng ý nghĩa hơn khi cho bổ sung bảng giới thiệu tóm tắt tiểu sử về đại tá tại con đường đặt tên ông. Việc đặt bảng giới thiệu tóm tắt tiểu sử những nhân vật được chọn đặt tên đường là điều cần thiết giúp mọi người biết được nhân vật đó là ai mà được chọn đặt tên.

Tổ chức tốt hơn nữa công tác chăm lo cho gia đình chính sách, gia đình người có công. Mặc dù ông đã mất nhưng vẫn cần lắm những hoạt động chăm sóc mộ, thăm hỏi thấp nén nhang vào những ngày giỗ, ngày lễ tết. Do mộ ông tận

Bình Dương nên việc chăm sóc cũng khá bất tiện nhưng chính quyền địa phương cũng cần duy trì hoạt động thăm hỏi, thấp nhang tại gia đình.

Tổ chức hoạt động về nguồn nhân ngày 27/7 hoặc 22/12 hàng năm. Tổ chức cho các em học sinh, những đoàn viên thanh niên thăm viếng mộ, gia đình ông hoặc thăm những địa điểm diễn ra những trận đánh.

**Thứ ba**, cần tăng cường công tác truyền thông về những nhân vật lịch sử, địa điểm lịch sử. Theo đó, các cơ quan báo chí, Đài phát thanh và truyền hình, các website, tạp chí, bản tin của các cơ quan, ban ngành trong tỉnh phải có nội dung tuyên truyền về ông cùng những trận đánh mà ông tham gia nhằm tuyên truyền, quảng bá các giá trị lịch sử và nhân văn.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh cần phối hợp với gia đình làm những phóng sự hoặc phim tư liệu về con người và những trận đánh lịch sử liên quan đến ông để phục vụ công tác tuyên truyền, giới thiệu cho thế hệ sau.

Cần xây dựng một Website riêng để giới thiệu sâu về những di tích lịch sử, những danh nhân, nhân vật lịch sử đất Đồng Nai. Hoặc trên những Website Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý di tích - Danh thắng, Thư viện tỉnh cần cung cấp nhiều thông tin về những di tích, danh thắng, danh nhân, nhân vật lịch sử để phục vụ tốt công tác học tập, nghiên cứu, tìm hiểu của các tầng lớp nhân dân có nhu cầu.

**Thứ tư**, cần quan tâm thường xuyên đến khu mộ của ông. Trong đó đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng địa chỉ đỏ cho các cháu học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến thăm nom, dọn dẹp khu mộ cùng với gia đình. Cần xây dựng thêm một bảng giới thiệu tóm tắt tiểu sử về ông tại khu mộ để phục vụ công tác tham quan, tìm hiểu của thế hệ trẻ.

**Thứ năm**, cần có thêm nhiều bức tượng của ông để đặt ở nơi trang trọng như Văn miếu Trấn Biên hoặc nghĩa trang nơi ông an nghỉ. Với những thành tích cống hiến của ông cho cách mạng, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam đã đúc hai bức

tượng đồng về ông để tặng tỉnh Đồng Nai. Hiện một bức đặt tại nhà riêng, còn một bức được đặt tại Bảo tàng tỉnh.

***Kết luận:***

Qua tìm hiểu về đại tá Trần Công An, bản thân tôi đã học hỏi từ ông rất nhiều điều: Đó là tình thương yêu cha mẹ, tình yêu quê hương đất nước và đức tính cần cù, giản dị của một vị anh hùng.

Những điều tốt đẹp về ông có lẽ bản thân người viết vẫn chưa khai thác hết được, nhất là những năm tháng sống và chiến đấu cùng đồng đội. Chính vì vậy, rất cần những công trình nghiên cứu, những ấn phẩm khai thác sâu về ông thông qua những đồng đội còn sống để làm tư liệu về một vị anh hùng đã khai sinh ra lối đánh đặc công.

Với cuộc thi tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai, có lẽ rất nhiều người Đồng Nai có cơ hội tìm hiểu sâu về những giá trị văn hóa - lịch sử tỉnh nhà. Qua đó thêm tự hào về truyền thống văn hóa - lịch sử địa phương và góp phần nhân rộng những giá trị tốt đẹp.

Để lưu giữ và phát huy những giá trị văn hóa - lịch sử thì cần có sự nỗ lực rất nhiều của chính quyền các cấp và sự đồng thuận, hưởng ứng của nhân dân. Bởi công tác giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của nhân vật lịch sử là điều không dễ thực hiện, nhưng nếu công tác này bị sao nhãng thì các thế hệ sau của tỉnh nhà sẽ không biết đến những nhân vật lịch sử đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp bảo vệ quê hương, đất nước.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bản thành tích kể về thời kỳ chiến đấu trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược trên là do đích thân Đại tá Trần Công An kể và viết lại trong bảng báo cáo thành tích ngày 20/01/1995.

2. Đoàn đặc công 113 với Biên Hòa - Đồng Nai, Ban Liên lạc truyền thống Đoàn 113 - Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai, NXB Quân đội nhân dân - Hà Nội 2004.

3. Những anh hùng đất Đồng Nai - Tập 1



## **MỤC LỤC**

Đề thi .....	trang 1
Tóm tắt lý lịch đồng chí Trần Công An.....	trang 1
<b>Phần I:</b> Những cảm nhận về giá trị văn hóa - lịch sử của đại tá Trần Công An .....	
.....	trang 2
<b>Phần II:</b> Những ý kiến góp ý, kiến nghị trong việc giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa - lịch sử về đại tá Trần Công An .....	trang 29
Tài liệu tham khảo .....	trang 37